

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày 11 - 9 - 2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÂM ĐỒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Tư.
2. Ông Nguyễn Thế Anh.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2025, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 97/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/4/2025, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/8/2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Tô Thị T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ cũ: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) - có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Văn K, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ cũ: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) - có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn nguyên đơn chị Tô Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị T và anh Phạm Văn K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (cũ), (nay là Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Lâm Đồng) ngày 05/5/2017, sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, thời gian gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, không cùng quan điểm sống dẫn đến không thông cảm cho nhau. Giữa chị T và anh K đã sống ly thân từ tháng 3/2025 đến nay. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh K.

- Về con chung: Chị Tô Thị T và anh Phạm Văn K có 01 con chung là Phạm Anh Q, sinh ngày 04/11/2017, chị T có nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến đủ tuổi trưởng thành là 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tô Thị T và anh Phạm Văn K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Tô Thị T và anh Phạm Văn K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Tô Thị T và anh Phạm Văn K không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bị đơn anh Phạm Văn K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn K và chị Tô Thị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (cũ), (nay là Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Lâm Đồng) ngày 05/5/2017, thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, thời gian gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, không cùng quan điểm sống dẫn đến không thông cảm cho nhau. Giữa chị anh K và chị T đã sống ly thân từ tháng 3/2025 đến nay. Chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh K không đồng ý mà muốn hòa giải để đoàn tụ gia đình.

- Về con chung: Anh Phạm Văn K và chị Tô Thị T có 01 con chung là Phạm Anh Q, sinh ngày 04/11/2017 chị T có nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến đủ tuổi trưởng thành là 18 tuổi thì anh K đồng ý.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn K và chị Tô Thị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Văn K và chị Tô Thị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Phạm Văn K và chị Tô Thị T không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Tô Thị T, chị T được ly hôn với anh Phạm Văn K; giao con chung là Phạm Anh Q cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành là đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung chị T và anh K tự thỏa thuận không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa HĐXX xét thấy:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Tô Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Phạm Văn K. Anh K có nơi cư trú tại thôn A, xã N, tỉnh Lâm Đồng. Như vậy, vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng và quan hệ pháp luật tranh chấp là: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ anh Phạm Văn K và chị Tô Thị T tham gia phiên tòa nhưng anh K và chị T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238, của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn Hội đồng xét xử xét thấy:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị T và anh Phạm Văn K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (cũ), (nay là Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Lâm Đồng) ngày 05/5/2017, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn một thời gian giữa anh K và chị T xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau và không thông cảm cho nhau, giữa chị T và anh K đã sống ly thân từ tháng 3/2025 cho đến nay.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ với nhau nhưng không thành, chị Tô Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, anh Phạm Văn K đề nghị Tòa án hòa giải để đoàn tụ gia đình. Chị T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị T và anh K đã sống ly thân từ tháng 3/2025 đến nay. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị T có đơn yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”.

3.2. Về con chung: Chị Tô Thị T và anh Phạm Văn K có 01 con chung là Phạm Anh Q, sinh ngày 04/11/2017. Nguyên vọng của chị T sau khi ly hôn được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Phạm Văn Q1 đến đủ tuổi trưởng thành là 18 tuổi, phía anh Phạm Văn K cũng đồng ý. Hiện tại cháu Q1 đang sống chung với chị T và lời khai của cháu Q1 là có nguyện vọng được ở với mẹ, để đảm bảo cho cuộc sống của con chung nên cần giao cháu Q1 cho chị T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là đủ 18 tuổi là phù hợp.

3.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tô Thị T và anh Phạm Văn K tự thỏa thuận không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3.4. Về tài sản chung: Chị Tô Thị T và anh Phạm Văn K tự thỏa thuận không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3.5. Về nợ chung: Chị Tô Thị T và anh Phạm Văn K không nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Tô Thị T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Tô Thị T đối với bị đơn anh Phạm Văn K.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị T được ly hôn với anh Phạm Văn K.

2.2. Về con chung: Giao con chung Phạm Anh Q, sinh ngày 04/11/2017 cho chị Tô Thị T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tô Thị T và anh Phạm Văn K tự thỏa thuận không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

2.4. Về tài sản chung: Chị Tô Thị T và anh Phạm Văn K tự thỏa thuận không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Chị Tô Thị T và anh Phạm Văn K không nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về án phí: Chị Tô Thị T phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền án phí, lệ phí Tòa án số: 0003402 ngày 10/4/2025, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Lâm Đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
 - VKSND khu vực 7 - Lâm Đồng;
 - Phòng THADS khu vực 7 - Lâm Đồng;
 - UBND xã Nhân Cơ, tỉnh Lâm Đồng
- (đăng ký kết hôn số : 34/2017 ngày 05/0/2017);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂN PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Đình Quy